

Số: 100/QĐ-BTCHT

An Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo
kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (2026 - 2027)

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT
TỈNH AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Tổ chức và Tổ Thư ký Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (2026 - 2027);

Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-BTCHT ngày 15/5/2026 của Ban Tổ chức Hội thi về việc tổ chức triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (2026 - 2027);

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ thư ký Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (2026 - 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (2026 - 2027).

Điều 2. Ban Tổ chức và Tổ Thư ký Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (2026 - 2027), có nhiệm vụ triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thể lệ này.

Điều 3. Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND các phường, xã và đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT
Lương Thanh Hải

UBND TỈNH AN GIANG
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
SÁNG TẠO KỸ THUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỂ LỆ

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (2026 - 2027)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-BTCHT ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Trưởng Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang)

Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I năm 2026 - 2027 (gọi tắt là Ban Tổ chức Hội thi) ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (gọi tắt là Thể lệ Hội thi) gồm những điều, khoản như sau:

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

- Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang (gọi tắt Hội thi) được tổ chức nhằm thúc đẩy phong trào nghiên cứu ứng dụng, lao động sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh trên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tôn vinh sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân có những giải pháp, sáng kiến, sáng tạo về khoa học công nghệ áp dụng vào sản xuất, đời sống và mang lại hiệu quả.

Điều 2. Lĩnh vực thi

Tất cả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật mới phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng đều có quyền tham dự Hội thi. Các giải pháp dự thi đăng ký theo 06 lĩnh vực sau đây:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông và cải cách thủ tục hành chính.
2. Cơ khí, tự động hoá, xây dựng, giao thông vận tải.
3. Vật liệu, hoá chất, năng lượng.
4. Nông, Lâm, Ngư nghiệp, Tài nguyên và Môi trường.
5. Y dược.
6. Giáo dục - Đào tạo và các lĩnh vực khác.

Điều 3. Đối tượng dự thi

1. Mọi cá nhân người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại tỉnh An Giang không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và

áp dụng tại An Giang từ năm 2021 trở lại đây đều có quyền tham dự Hội thi trừ các giải pháp đã đạt giải tại các Hội thi cấp tỉnh và quốc gia trong cùng hệ thống của Liên hiệp Hội.

- Tác giả có giải pháp dự thi, có thể một cá nhân hoặc đồng tác giả. Mỗi giải pháp tối đa 4 đồng tác giả bao gồm tác giả chính.

2. Mọi tổ chức của Việt Nam đóng trên địa bàn tỉnh An Giang đã đầu tư để tạo ra giải pháp kỹ thuật đều có quyền đứng tên tổ chức tham dự Hội thi.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của người dự thi

- Giải pháp được làm từ chất liệu an toàn với môi trường.

- Giải pháp phải là kết quả sáng tạo tác giả, đồng tác giả không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Nếu bị phát hiện vi phạm bản quyền, Ban Tổ chức thu hồi giải thưởng và quyền lợi khác có liên quan.

- Tác giả, đồng tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về pháp lý đối với giải pháp mình tạo ra.

- Tác giả, đồng tác giả đã có giải pháp đạt giải có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Hội thi khi có yêu cầu trong công tác tuyên truyền vận động về Hội thi.

- Giải pháp đạt giải sẽ được Ban Tổ chức xem xét giới thiệu dự thi cấp quốc gia.

- Giải pháp được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ (*theo Điều 12*).

Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá giải pháp dự thi

1. Tính mới, tính sáng tạo so với các giải pháp đã có ở Việt Nam: Giải pháp dự thi không trùng khớp với giải pháp đã được công bố (*cấp tỉnh và toàn quốc*) trong bất cứ nguồn thông tin nào trước ngày nộp hồ sơ. Tổng số điểm chấm cho khoản 1 là 30 điểm.

2. Khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện của An Giang, Việt Nam: Giải pháp dự thi đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh khả năng áp dụng hoặc đã được áp dụng có hiệu quả. Tổng số điểm chấm cho khoản 2 là 30 điểm.

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội: Giải pháp mang lại lợi ích kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội. Tổng số điểm chấm cho khoản 3 là 40 điểm.

Điều 6. Hồ sơ, mô hình hoặc sản phẩm của giải pháp dự thi

Hồ sơ dự thi trình bày trên khổ giấy A4, gồm hai bộ, bao gồm:

1. Phiếu đăng ký tham dự Hội thi (theo mẫu).

2. Mô hình, sản phẩm, video dự thi.

(1) Mô hình, sản phẩm cỡ kích thước không quá 0.5m x 0.5m x 0.5m và nặng dưới 10kg thì gửi cho Ban Tổ chức;

(2) Nếu kích thước mô hình, sản phẩm của giải pháp lớn hơn 0,5m x 0,5m x 0,5m và nặng trên 10kg được gửi bằng video clip (*video clip phải thể hiện rõ quá trình lắp ráp, vận hành của sản phẩm*), đồng thời Tác giả có trách nhiệm tự bảo quản mô hình, sản phẩm của giải pháp dự thi đến ngày chấm.

3. Bản mô tả, toàn văn giải pháp dự thi.

3.1. Bản mô tả giải pháp dự thi ngắn gọn, rõ ràng và đầy đủ toàn bộ nội dung của giải pháp dự thi.

- Tên giải pháp dự thi (*ghi như tên đăng ký trong phiếu đăng ký dự thi*).

- Mô tả giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*), mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của các giải pháp đó.

- Thuyết minh tính mới, tính sáng tạo: Nêu rõ tính mới, tính sáng tạo hoàn toàn mới, hoặc đã có sáng kiến cải tiến khắc phục những nhược điểm nào của giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*).

- Khả năng áp dụng được chứng minh thông qua một trong các hình thức như: (1) Kết quả sản xuất thử và áp dụng thử nghiệm có hiệu quả; (2) Hợp đồng chuyển giao công nghệ; (3) Hợp đồng bán hàng; (4) Hoặc hóa đơn bán hàng.

- Hiệu quả kinh tế của giải pháp dự thi là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào sản xuất. Có bản tính toán kinh tế so với giải pháp cũ hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam.

- Hiệu quả kỹ thuật thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó.

- Hiệu quả xã hội như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động...

3.2. Báo cáo toàn văn giải pháp dự thi

Báo cáo toàn văn giải pháp dự thi thể hiện toàn bộ nội dung đề sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật, từ tham khảo tài liệu, từ thực tiễn sản xuất và đời sống, đến ý tưởng, phương pháp, phương tiện, nội dung nghiên cứu thực hiện từ kỹ thuật, thiết kế, bản vẽ đến sản xuất thử nghiệm, tính toán hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường.

4. Ảnh tác giả (4x6), gửi bản scan, điền đầy đủ thông tin.

** Lưu ý: Ngoài bản hồ sơ gửi trực tiếp về BTC Hội thi, tác giả tham dự phải gửi file mềm Thuyết minh, hình ảnh, video clip, ... dưới hình thức thiết bị USB hoặc mã QR hoặc đường link dẫn đến hồ sơ, tài liệu dự thi. Ban Tổ chức sẽ không hoàn trả lại hồ sơ của tác giả tham dự.*

Điều 7. Nơi và thời gian nhận hồ sơ, mô hình hay sản phẩm của giải pháp dự thi

- Hồ sơ, mô hình hay sản phẩm giải pháp dự thi nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện cho Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang theo địa chỉ:

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH AN GIANG

Số 40, đường Hùng Vương, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Số điện thoại: 02973.876.942 Email: lhhangiang2023@gmail.com

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi từ tháng 4/2027 đến hết ngày 31/5/2027 (tính theo dấu bưu điện gửi).

Điều 8. Thời gian đánh giá, xét duyệt các giải pháp dự thi và trao giải thưởng

- Chấm các giải pháp dự thi trong tháng 6 - 7/2027 theo 02 vòng: Sơ khảo và Chung khảo.

- Hội đồng Giám khảo xem xét kết quả chấm thi và đề nghị Ban Tổ chức Hội thi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định công nhận kết quả trong tháng 8/2027, tuyển chọn các giải pháp tiêu biểu đạt giải cao tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc tại Hà Nội (nếu có).

- Công bố giải pháp đạt giải trong tháng 9/2027.

- Tổ chức Lễ tổng kết và trao giải thưởng trong tháng 12/2027.

3. Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại. Riêng mô hình hoặc sản phẩm của giải pháp dự thi được trả lại sau khi tổng kết trao giải Hội thi.

Điều 9. Đánh giá giải pháp dự thi

Ban Tổ chức Hội thi thành lập Hội đồng Giám khảo, Tổ chấm để đánh giá giải pháp dự thi.

Hội đồng Giám khảo, Tổ chấm gồm các chuyên gia, các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực dự thi, giúp Ban Tổ chức Hội thi trong việc xem xét, đánh giá các giải pháp dự thi.

Việc đánh giá được thực hiện bằng cách cho điểm từng tiêu chuẩn, thang điểm theo quy chế chấm thi do Ban Tổ chức Hội thi ban hành.

Điều 10. Cơ cấu, giá trị giải thưởng Hội thi

1. Giải thưởng

Mỗi lĩnh vực đều cơ cấu: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 04 giải khuyến khích, cụ thể:

- 06 giải Nhất, mỗi giải trị giá: 35.000.000 đồng.

- 12 giải Nhì, mỗi giải trị giá: 25.000.000 đồng.

- 18 giải Ba, mỗi giải trị giá: 20.000.000 đồng.

- 24 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá: 7.000.000 đồng.

Kèm theo tiền thưởng đạt giải Nhất, Nhì, Ba còn có Biểu trưng của Hội thi.

2. Khen thưởng

- Ban Tổ chức Hội thi đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: (1) các cá nhân là tác giả hoặc đồng tác giả đạt giải Nhất, Nhì, Ba; (2) các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, phổ biến và tổ chức Hội thi.

- Giấy khen của Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tặng cho các cá nhân là tác giả hoặc đồng tác giả đạt giải Khuyến khích, tập thể và cá nhân có đóng góp tích cực trong triển khai Hội thi.

- Ngoài ra, các cá nhân là tác giả hoặc đồng tác giả đạt giải Nhất, Nhì, Ba còn được Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Tỉnh đoàn xem xét khen thưởng (*nếu các cá nhân là tác giả hoặc đồng tác giả đạt giải là cán bộ công chức, người lao động là hội viên, đoàn viên thuộc các đoàn thể nói trên*)

Điều 11. Tài chính Hội thi

1. Kinh phí Hội thi được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học của tỉnh, thực hiện theo Nghị quyết số: 237/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh, chi hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2026 và 2027 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh An Giang.

2. Kinh phí Hội thi được chi cho các nội dung như sau:

- Chi thưởng các giải pháp đạt giải thưởng.

- Chi cho tổ chức tuyên truyền phát động, triển khai và các hoạt động của Ban Tổ chức Hội thi, chấm thi, biểu trưng, kỷ yếu, giấy khen, tổng kết trao giải và các khoản chi khác theo quy định.

Điều 12. Bảo hộ Quyền sở hữu trí tuệ

- Khi các giải pháp dự thi có nhu cầu cần được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp...*) các tác giả liên hệ trực tiếp Liên hiệp Hội để được hướng dẫn.

- Liên hiệp Hội phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ tác giả lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

- Liên hiệp Hội (*Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Hội thi*) chủ trì phối hợp với Thành viên Ban Tổ chức Hội thi triển khai, thực hiện các nội dung của Hội thi.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến về Hội thi theo phân cấp quản lý.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi tổng hợp trình Ban Tổ chức xem xét, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH AN GIANG
LẦN THỨ I (2026-2027)

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH AN GIANG
LẦN THỨ I (2026-2027)

1. Họ tên người đăng ký dự thi:; Nam/Nữ:.....
Trình độ văn hoá:; Học hàm, học vị (nếu có):.....
Dân tộc:.....; Quốc tịch:.....; Ngày sinh: .../.../.....
Đơn vị công tác (nếu có):.....
Địa chỉ nơi công tác:.....
Địa chỉ nhà riêng:.....
Điện thoại:; E.mail:

2. Đồng tác giả của giải pháp dự thi (nếu có)

Chúng tôi có tên dưới đây là đồng tác giả của giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (2026-2027) cùng thoả thuận về phần đóng góp của từng người, ký tên cam kết mọi quyền lợi có liên quan được tính theo phần trăm đóng góp, bao gồm: *(danh sách đồng tác giả, không quá 4 người kể cả tác giả chính)*

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ cơ quan/ nhà riêng	% đóng góp	Chức danh trong giải pháp	Ký tên

3. Tên giải pháp dự thi:

.....
.....

4. Lĩnh vực dự thi:

- (1) Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông và cải cách thủ tục hành chính [];
- (2) Cơ khí, tự động hoá, xây dựng và giao thông vận tải [];
- (3) Vật liệu, hoá chất, năng lượng [];
- (4) Nông, Lâm, Ngư nghiệp, Tài nguyên và Môi trường [];
- (5) Y dược [];

(6) Giáo dục - Đào tạo và các lĩnh vực khác [].

5. Hồ sơ gồm có (đánh dấu x vào ô thích hợp):

- (1) Bản mô tả giải pháp dự thi [];
- (2) Báo cáo toàn văn giải pháp dự thi [];
- (3) Mô hình, sản phẩm mẫu [];
- (4) USB hoặc mã QR hoặc đường link dẫn đến hồ sơ, tài liệu dự thi [];
- (5) Các tài liệu khác [].

Chúng tôi/ tôi xin được tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ I (2026-2027). Chúng tôi/tôi xin cam đoan giải pháp nói trên là do chúng tôi/tôi nghiên cứu, sáng tạo ra và các giải pháp gửi kèm là hoàn toàn phù hợp với bản gốc mà chúng tôi/ tôi đang giữ. Chúng tôi/ tôi cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ ai. Nếu có gian lận trong việc vi phạm bản quyền, chúng tôi/tôi xin trả lại giải thưởng và hiện vật cho Ban Tổ chức.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(hoặc chính quyền địa phương)

....., ngày.....tháng....năm 20.....
Người đăng ký dự thi

BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH AN GIANG LẦN THỨ I (2026 - 2027)

1. Tên giải pháp: *(Ghi giống trong phiếu dự thi).*

2. Mục đích của giải pháp dự thi: *(Nêu rõ mục đích giải pháp do mình tạo ra).*

3. Giới thiệu giải pháp dự thi:

a) Nguyên lý của giải pháp:.....

b) Các nội dung công nghệ chủ yếu: *(Giới thiệu càng rõ càng tốt về mặt cơ cấu, quy trình công nghệ, phương pháp, thành phần vật liệu..., đặc biệt là các điểm mới của các vấn đề nêu trên).*

c) Kết quả của giải pháp: *(Thông số, chỉ tiêu, tính năng kỹ thuật đạt được).*

4. Đánh giá giải pháp:

4.1. Tính mới và tính sáng tạo: *(Giải pháp của mình phù hợp điểm nào thì ghi điểm đó).*

- Có tính mới là gì:

- Có tính sáng tạo là gì:

- Lần đầu tiên được áp dụng tại đơn vị, địa phương:

4.2. Khả năng áp dụng:

- Nêu rõ tính khả thi cao phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, dễ chế tạo và áp dụng:.....

- Việc sử dụng nguyên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng để chế tạo dễ tìm:..

- Nêu rõ khả năng cạnh tranh với giải pháp kỹ thuật khác tương tự:...

- Nêu rõ việc thử nghiệm và có đánh giá, nhận xét của nơi thử nghiệm hoặc cơ quan quản lý hoặc cơ quan khoa học (mô hình, vật mẫu, biên bản nghiệm thu, phiếu đánh giá, phiếu nhận xét,...):

- Nêu rõ việc áp dụng thực tế:

4.3. Hiệu quả:

a) Kỹ thuật:

+ Sắp xếp hợp lý các kết cấu, quy trình thiết kế, chế tạo có tính kỹ thuật cao *(vật liệu, chi tiết, cụm, linh kiện,...)*:

+ Nâng cao chất lượng, năng suất, sản lượng; nâng cao hiệu suất, giá trị sử dụng của giải pháp:

b) Kinh tế:

+ Phân tích, đánh giá những lợi ích có thể đạt được khi ứng dụng vào thực tế:

+ Có tài liệu chứng minh hiệu quả kinh tế (hợp đồng, hoá đơn ...):.....

c) Xã hội:

+ Cải thiện môi trường, điều kiện sống và làm việc của con người, nâng cao an toàn trong lao động, không gây hại đến trật tự xã hội, an ninh, quốc phòng:

+ Góp phần xây dựng tác phong công nghiệp, nâng cao phúc lợi xã hội, thu hút lao động:

4.4. Mức độ triển khai: (*Ghi những điểm thích hợp với giải pháp của mình*).

- Nội dung thiết kế đã có đủ các thông số kỹ thuật chủ yếu và khả thi.

- Đã thử nghiệm thành công (có phụ lục minh chứng ở phần sau) từ tháng...../.....

- Đã sản xuất thử ở quy mô nhỏ từ tháng...../.....

- Đã sản xuất ổn định, đại trà từ tháng...../.....

5. Phụ lục minh họa: (*Ghi những tài liệu sẽ đính kèm hồ sơ dự thi nếu có*).

6. Các thuyết minh khác:

.....ngày tháng.....năm.....

Tác giả

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG VIẾT TOÀN VĂN GIẢI PHÁP
DỰ THI HỘI THI SÁNG TẠO KHOA HỌC KỸ THUẬT
TỈNH AN GIANG LẦN THỨ I (2026-2027)**

1. Tên giải pháp (*Viết ngắn gọn, rõ ràng, thể hiện được bản chất của giải pháp dự thi*)

2. Tháng, năm tạo ra giải pháp: Tháng...năm... giải pháp được triển khai thực hiện?

3. Đặt vấn đề (*Phần này cần nêu rõ nguyên nhân, lý do tạo ra giải pháp*):

- Nêu nguyên nhân, lí do (*hoặc cơ sở lý luận*) cần thiết phải đưa ra giải pháp hoặc vì sao phải nghiên cứu, sáng tạo ra giải pháp này?

- Do nhu cầu xã hội hoặc do các nhu cầu khác (*nếu có*) cần thiết phải có giải pháp, công trình.

4. Những giải pháp đã biết (*Phần này cần nêu theo bố cục*):

- Tóm tắt giải pháp đã biết.

- Ưu, nhược điểm của các giải pháp trong nước đã biết.

(*Chú ý phân tích ưu nhược điểm của các giải pháp đã biết để nêu bật tính mới, tính sáng tạo của giải pháp dự thi*).

Nếu là quy trình, công nghệ thì nêu tóm tắt quy trình, công nghệ đã biết để tiện so sánh với quy trình, công nghệ dự thi (*Nêu quy trình, công nghệ, ưu, nhược điểm của quy trình, công nghệ đã biết, chú ý nêu phần nhược điểm cần khắc phục của công nghệ đã biết để so sánh với quy trình, công nghệ dự thi*)

5. Mô tả giải pháp dự thi (*Đây là nội dung chính của giải pháp dự thi*)

- Nêu quy trình công nghệ dự thi và sơ đồ quy trình công nghệ dự thi (*nếu có*).

- Phân tích những ưu điểm hơn hẳn của giải pháp dự thi so với quy trình công nghệ đã biết (*nếu có*).

6. Những điểm mới, sáng tạo của giải pháp

6.1. Tính mới và tính sáng tạo: (*Giải pháp của mình phù hợp điểm nào thì ghi điểm đó*).

- Nêu rõ tính mới là gì:

- Nêu rõ tính sáng tạo là gì:

- Lần đầu tiên được áp dụng tại đơn vị, địa phương:

6.2. Khả năng áp dụng:

- Nêu rõ tính khả thi cao phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, dễ chế tạo và áp dụng:.....

- Việc sử dụng nguyên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng dễ chế tạo, dễ tìm:

.....

- Nêu rõ khả năng cạnh tranh với giải pháp kỹ thuật khác tương tự:.....

- Nêu rõ việc thử nghiệm và có đánh giá, nhận xét của nơi thử nghiệm hoặc cơ quan quản lý hoặc cơ quan khoa học (mô hình, vật mẫu, biên bản nghiệm thu, phiếu đánh giá, phiếu nhận xét,...):

- Nêu rõ việc áp dụng thực tế:

7. Hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, xã hội

7.1. Hiệu quả kỹ thuật:

+ Việc sắp xếp hợp lý các kết cấu, quy trình thiết kế, chế tạo có tính kỹ thuật cao (*vật liệu, chi tiết, cụm, linh kiện,..*) như thế nào:

+ Nâng cao chất lượng, năng suất, sản lượng; nâng cao hiệu suất, giá trị sử dụng của giải pháp:

7.2. Hiệu quả Kinh tế:

+ Phân tích, đánh giá những lợi ích có thể đạt được khi ứng dụng vào thực tế:

+ Có tài liệu chứng minh hiệu quả kinh tế (hợp đồng, hoá đơn ...):.....

7.3. Hiệu quả xã hội:.....

+ Nêu việc cải thiện môi trường, điều kiện sống và làm việc của con người, nâng cao an toàn trong lao động, không gây hại đến trật tự xã hội, an ninh, quốc phòng:

+ Góp phần xây dựng tác phong công nghiệp, nâng cao phúc lợi xã hội, thu hút lao động:

8. Kết luận

Nêu tóm tắt khoảng 1/2 - 1 trang. Chú ý nêu khái quát lại những điểm mới, điểm sáng tạo, hiệu quả kinh tế, xã hội khả năng ứng dụng của giải pháp vào đời sống, xã hội.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả

(Ký và ghi rõ họ tên)